

Số: /KH-UBND

Hải Dương, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 224/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số trên địa bàn phường Hải Dương

Căn cứ Luật Chuyển đổi số năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Căn cứ Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 28/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về triển khai thực hiện Nghị định số 224/2026/NĐ-CP trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân phường Hải Dương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 224/2026/NĐ-CP trên địa bàn phường với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các phòng, đơn vị thuộc UBND phường trong triển khai thực hiện Nghị định số 224/2026/NĐ-CP, bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được UBND thành phố giao tại Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 28/7/2026, nhất là các nhiệm vụ đặc thù giao Ủy ban nhân dân cấp xã tại Mục IV.2 của Kế hoạch.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn phường đối với việc thực hiện Nghị định; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, thực chất tại cơ sở.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của UBND phường; phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các phòng, đơn vị, Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Kế hoạch chuyển đổi số hằng năm của phường phải phù hợp với Kế hoạch chuyển đổi số của thành phố, Chiến lược và Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; bảo đảm tiến độ và phù hợp điều kiện thực tiễn của phường.

II. NỘI DUNG

1. Xây dựng, cập nhật Kế hoạch chuyển đổi số hằng năm của phường

- Rà soát, xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số hằng năm của phường phù hợp với Kế hoạch chuyển đổi số của thành phố; đánh giá hiện trạng, xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực thực hiện.

2. Thông kê, đo lường, giám sát, đánh giá chuyển đổi số

- Thu thập, cập nhật, chuẩn hóa và cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ thông kê, đo lường, giám sát, đánh giá chuyển đổi số theo Bộ chỉ số chuyển đổi số do Sở Khoa học và Công nghệ ban hành, bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của phường với Nền tảng thông kê, đo lường, giám sát, đánh giá chuyển đổi số theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của phường; gửi đầy đủ dữ liệu, thông tin, minh chứng phục vụ công tác đánh giá thống nhất toàn thành phố, toàn quốc; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của dữ liệu cung cấp.

- Bố trí đầu mối, nguồn lực và bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu trong quá trình kết nối, chia sẻ, cung cấp dữ liệu phục vụ đánh giá chuyển đổi số.

3. Thông kê, đo lường, giám sát, đánh giá việc cung cấp thông tin trên môi trường số

- Tổ chức thông kê, đo lường, giám sát, đánh giá việc cung cấp thông tin của UBND phường trên môi trường số (Trang thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công); kịp thời khắc phục tồn tại, bảo đảm khả năng tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp.

4. Triển khai các mức cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Rà soát toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của phường, tổ chức cung cấp theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; đối với thủ tục chưa đủ điều kiện, cung cấp theo hình thức một phần và công khai lý do trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

5. Rà soát, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

- Chủ động rà soát, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ bằng việc khai thác, sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã công bố; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có yêu cầu khác.

6. Kiểm tra hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước

- Chủ trì tổ chức kiểm tra hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của các phòng, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của phường; ưu tiên thực hiện kiểm tra trên môi trường điện tử.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan khi được yêu cầu kiểm tra.

7. Hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh

- Rà soát nhu cầu hỗ trợ chuyển đổi số của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn; phối hợp, tuyên truyền, kết nối các chương trình hỗ trợ của thành phố, Bộ Khoa học và Công nghệ đến các đối tượng có nhu cầu.

8. Tổ chức triển khai phổ cập năng lực số cơ bản

- Xây dựng, thực hiện kế hoạch phổ cập năng lực số cơ bản hằng năm tại địa bàn phường; huy động Tổ Công nghệ số cộng đồng hỗ trợ trực tiếp người dân, ưu tiên nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, người cao tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn.

9. Thực hiện trách nhiệm quản lý đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số tại phường

- Thực hiện trách nhiệm quản lý đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số tại địa phương theo Khoản 2 Điều 86 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP.

10. Quản lý, giám sát và cải tiến chất lượng cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến

- Theo dõi, quản lý, giám sát chất lượng cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến của phường; kịp thời đề xuất giải pháp cải tiến.

11. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin, dữ liệu của phường

- Thực hiện đầy đủ yêu cầu về an toàn, an ninh mạng đối với hệ thống thông tin, nền tảng số của phường theo Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh mạng đã ban hành (Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 18/5/2026 của UBND phường) và quy định của Nghị định số 224/2026/NĐ-CP.

12. Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 224/2026/NĐ-CP và pháp luật về chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định và pháp luật về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp và người dân bằng hình thức phù hợp (hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử phường, Tổ Công nghệ số cộng đồng).

13. Rà soát, đánh giá hệ thống số, nền tảng số hiện có; xây dựng lộ trình nâng cấp bảo đảm tuân thủ trước 31/12/2028

- Tổ chức rà soát toàn bộ hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu, dịch vụ số hiện có của phường, đối chiếu yêu cầu tối thiểu và nguyên tắc kiến trúc tại Chương IV Nghị định số 224/2026/NĐ-CP; xây dựng lộ trình nâng cấp, báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ.

14. Thực hiện các nhiệm vụ đặc thù cấp xã theo Mục IV.2 Kế hoạch số 290/KH-UBND

- Bảo đảm đầy đủ, cập nhật thông tin về tổ chức bộ máy hành chính, bản đồ địa giới hành chính, điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích,

danh thắng; tiêu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo phường trên Trang thông tin điện tử phường.

- Sử dụng thống nhất tên miền cấp 4 dạng haiduong.haiphong.gov.vn cho Trang thông tin điện tử của phường theo quy định.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của phường.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan kiểm tra hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số khi được yêu cầu.

- Kiện toàn và tổ chức hoạt động hiệu quả của Tổ Công nghệ số cộng đồng; tổ chức đào tạo, tập huấn cập nhật kiến thức, kỹ năng cho thành viên Tổ.

- Thực hiện trách nhiệm trong quản lý đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số tại phường theo Khoản 2 Điều 86 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của phường theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2026, Phòng Kinh tế chủ động rà soát, đề xuất bố trí trong dự toán ngân sách được giao năm 2026; trường hợp phát sinh nhu cầu kinh phí vượt khả năng cân đối, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các phòng, đơn vị thuộc UBND phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, chủ động triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, tiến độ.

- Phòng Kinh tế phường là đầu mối tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo UBND phường, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định; chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tham mưu triển khai các nhiệm vụ chuyên môn về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Kinh tế phường để tổng hợp, báo cáo UBND phường xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ TP (để b/c);
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND phường;
- Tổ Công nghệ số cộng đồng;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Thanh Vân

Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của UBND phường Hải Dương)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
1	Xây dựng, cập nhật Kế hoạch chuyển đổi số hằng năm của phường	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND&UBND; các phòng, đơn vị	Kế hoạch	Năm 2026 và các năm tiếp theo
2	Thống kê, đo lường, giám sát, đánh giá chuyển đổi số; kết nối, chia sẻ dữ liệu; tự đánh giá	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND&UBND; Công an phường	Báo cáo, dữ liệu	Năm 2026 và các năm tiếp theo
3	Thống kê, đo lường, giám sát việc cung cấp thông tin trên môi trường số	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND&UBND; Công an phường; các phòng, đơn vị	Báo cáo đánh giá	Năm 2026 và các năm tiếp theo
4	Triển khai các mức cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Trung tâm PVHCC	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Năm 2026 và các năm tiếp theo
5	Rà soát, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ TTHC, DVC trực tuyến	Trung tâm PVHCC	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Năm 2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
6	Kiểm tra đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ chuyển đổi số sử dụng NSNN	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng Kinh tế, các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Năm 2026 và các năm tiếp theo
7	Hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Phòng Kinh tế	Trung tâm PVHCC	Chương trình, kế hoạch	Năm 2026 và các năm tiếp theo
8	Tổ chức triển khai phổ cập năng lực số cơ bản	Phòng Kinh tế; Tổ Công nghệ số cộng đồng	các phòng,ban, đơn vị	Kế hoạch	Năm 2026 và các năm tiếp theo
9	Thực hiện trách nhiệm quản lý đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ CDS tại phường (Khoản 2 Điều 86 NĐ 224)	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng Kinh tế	Báo cáo	Năm 2026 và các năm tiếp theo
10	Quản lý, giám sát, cải tiến chất lượng cung cấp thông tin, DVC trực tuyến	Trung tâm PVHCC	Các phòng, ban, đơn vị	Báo cáo	Năm 2026 và các năm tiếp theo
11	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng hệ thống thông tin, dữ liệu của phường	Văn phòng HĐND&UBND	Công an phường; Các phòng, ban, đơn vị	Kế hoạch/báo cáo	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
12	Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 224/2026/NĐ-CP và pháp luật về CDS	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND&UBND; Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công	Tin, bài tuyên truyền	Năm 2026 và các năm tiếp theo
13	Rà soát, đánh giá hệ thống số, nền tảng số hiện có; xây dựng lộ trình nâng cấp	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND&UBND	Báo cáo, lộ trình	Hoàn thành trước 31/12/2028
14a	Bảo đảm thông tin tổ chức bộ máy, địa giới hành chính, lịch sử văn hóa, tiêu sử lãnh đạo trên Cổng TTĐT phường	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Trang thông tin điện tử	Thường xuyên
14b	Sử dụng tên miền cấp 4 haiduong.haiphong.gov.vn	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng Kinh tế	Tên miền	Năm 2026
14c, d	Chủ trì/phối hợp kiểm tra đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ CDS	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng Kinh tế; các phòng, đơn vị	Báo cáo	Năm 2026 và các năm tiếp theo
14đ	Kiện toàn, tổ chức hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng; đào tạo, tập huấn	Phòng Kinh tế	Tổ Công nghệ số cộng đồng	Quyết định kiện toàn, kế hoạch tập huấn	Năm 2026 và các năm tiếp theo